

THÔNG TƯ

Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về người thực hiện phát ngôn, chế độ, trách nhiệm, quyền hạn phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an địa phương; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Tổ chức họp báo.

2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên kênh cung cấp thông tin chính thức của Bộ Công an, Công an đơn vị, địa phương trên môi trường mạng.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

4. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí khi được yêu cầu.

6. Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung thông tin trên báo chí.

Điều 3. Nguyên tắc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Việc cung cấp thông tin cho báo chí phải thực hiện đúng thẩm quyền, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an.

2. Đảm bảo bí mật Nhà nước, đảm bảo các yếu tố nghiệp vụ, chính trị.

3. Đối với thông tin về các vụ án, vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự có liên quan đến nhiều Công an đơn vị, địa phương, việc cung cấp thông tin do đơn vị chủ trì điều tra, giải quyết vụ án, vụ việc thực hiện.

4. Cán bộ, chiến sĩ không được cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản đề án, dự án đang trong quá trình soạn thảo cho báo chí mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Điều 4. Nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ trương, giải pháp, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2. Tình hình, kết quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Quan điểm, chủ trương của Bộ Công an, Công an đơn vị, địa phương đối với những vấn đề thuộc phạm vi quản lý mà dư luận xã hội, báo chí quan tâm.

4. Thông tin về vụ việc, vụ án cụ thể liên quan công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền cung cấp thông tin của Bộ Công an hoặc Công an đơn vị, địa phương.

5. Thông tin cảnh báo về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và khuyến nghị đối với người dân, cơ quan, tổ chức.

6. Thông tin về việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân.

7. Tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ Công an theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan, trừ các thông tin thuộc bí mật Nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

8. Các thông tin khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an

Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an gồm:

1. Bộ trưởng Bộ Công an;
2. Người thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên của Bộ Công an là Chánh Văn phòng Bộ Công an (sau đây gọi chung là Người phát ngôn Bộ Công an).

Trường hợp Chánh Văn phòng Bộ Công an không thể thực hiện nhiệm vụ Người phát ngôn Bộ Công an thì Văn phòng Bộ Công an báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên cho người khác thực hiện.

3. Người có trách nhiệm thuộc Bộ Công an được Bộ trưởng Bộ Công an ủy quyền thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí (sau đây gọi chung là Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an) hoặc giao nhiệm vụ phối hợp cùng Người phát ngôn Bộ Công an thực hiện phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao. Việc ủy quyền phát ngôn chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể, từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an

1. Được quyền nhân danh, đại diện cho Bộ Công an cung cấp cho báo chí các thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện việc phát ngôn, cung cấp thông tin theo quy định của Thông tư này.

3. Có quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Công an về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí. Có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an trước khi cung cấp cho báo chí những thông tin thuộc thẩm quyền cung cấp thông tin của lãnh đạo Bộ Công an theo quy định của Bộ Công an.

5. Khi có căn cứ cho rằng các cơ quan báo chí đăng, phát không chính xác nội dung thông tin mà mình đã cung cấp, Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc khởi kiện tại Tòa án.

6. Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an không được ủy quyền tiếp cho người khác.

Điều 8. Cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí của Bộ Công an

Bộ Công an định kỳ cung cấp thông tin cho báo chí qua các hình thức sau:

1. Định kỳ hằng tháng cung cấp thông tin cho báo chí qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an.

2. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 01 năm, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Cung cấp thông tin tại Họp báo Chính phủ thường kỳ và các buổi họp báo khác do các cơ quan ở Trung ương tổ chức.

4. Trường hợp cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do trung ương tổ chức.

Điều 9. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất, bất thường của Bộ Công an

Người phát ngôn Bộ Công an hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi Bộ Công an được Chính phủ giao chủ trì xử lý sự cố xảy ra liên quan đến nhiều bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội hoặc khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Bộ Công an, Người phát ngôn Bộ Công an hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi phát hiện vụ việc xảy ra.

3. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật liên quan đến Bộ Công an, Người phát ngôn Bộ Công an hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an có trách nhiệm yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng, phát ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Người thực hiện phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh gồm:

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Giám đốc Công an cấp tỉnh;

b) Trường hợp Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì ủy quyền cho cấp phó của mình thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể, từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

3. Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh trong việc cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trực tiếp phát ngôn hoặc ủy quyền cho cấp phó thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị mình, kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Quyết định việc cung cấp thông tin cho báo chí và có trách nhiệm chỉ đạo quản lý phóng viên báo chí dự đưa tin đối với các hội nghị, sự kiện do đơn vị chủ trì tổ chức hoặc chủ trì tham mưu tổ chức.

4. Căn cứ quy định của Thông tư này chỉ đạo xây dựng quy định về chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị, địa phương mình.

5. Cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các nội dung thông tin phục vụ việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo yêu cầu của Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an.

6. Chỉ đạo kiểm tra, kết luận sự việc, trả lời hoặc cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí; đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định trong các trường hợp:

a) Khi có vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân xảy ra ở đơn vị, địa phương, cần có ngay thông tin ban đầu cho báo chí;

b) Khi báo chí phản ánh về dấu hiệu sai phạm của cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị, địa phương mình quản lý.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của người thực hiện phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

1. Người thực hiện phát ngôn của đơn vị thuộc Bộ, Công an cấp tỉnh có quyền nhân danh, đại diện cho cơ quan mình thực hiện phát ngôn và cung cấp cho báo chí các thông tin thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Công an đơn vị, địa phương mình theo quy định tại Điều 4 Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Công an về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Trường hợp cấp phó được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cấp trưởng về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

2. Khi có căn cứ cho rằng các cơ quan báo chí đăng, phát không chính xác nội dung thông tin mà mình đã cung cấp, người thực hiện phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc khởi kiện tại Tòa án.

3. Người thực hiện phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

Điều 13. Cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí của Công an cấp tỉnh

Công an cấp tỉnh định kỳ cung cấp thông tin cho báo chí qua các hình thức sau:

1. Định kỳ hằng tháng cung cấp thông tin cho báo chí qua Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Công an cấp tỉnh.

2. Định kỳ 6 tháng/01 năm, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí. Việc tổ chức họp báo phải được thực hiện theo quy định của Luật Báo chí và mời Văn phòng Bộ Công an dự khi tổ chức họp báo.

3. Cử người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin tại buổi họp báo của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu.

4. Thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí.

5. Trường hợp cần thiết thì cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản.

Điều 14. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội hoặc khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu, người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi phát hiện vụ việc xảy ra.

2. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn và cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật liên quan đến đơn vị mình, người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng, phát ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Cung cấp thông tin cho báo chí của Công an cấp xã

1. Trưởng Công an cấp xã (hoặc người được giao nhiệm vụ của Trưởng Công an cấp xã) được cung cấp cho báo chí thông tin về:

a) Chủ trương, giải pháp về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn xã;

b) Tình hình, kết quả công tác bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã;

c) Các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự của Công an cấp xã;

d) Kết quả xác minh, giải quyết, xử lý các vụ việc do Công an xã đang chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; các vụ án được Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng) Cơ quan điều tra ủy quyền, phân công tiến hành hoạt động tố tụng hình sự;

đ) Thông tin cảnh báo về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và khuyến nghị đối với người dân, cơ quan, tổ chức...;

e) gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

2. Trưởng Công an cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Giám đốc Công an cấp tỉnh về nội dung thông tin đã cung cấp.

Điều 16. Cung cấp thông tin cho báo chí của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân

1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân không phải là người thực hiện nhiệm vụ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Công an đơn vị, địa phương theo quy định của Thông tư này được cung cấp thông tin cho báo chí nhưng phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

a) Trước khi cung cấp thông tin cho báo chí phải báo cáo và được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an (nếu cán bộ, chiến sĩ công tác tại đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an) hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh (nếu cán bộ cung cấp thông tin cho báo chí là lãnh đạo đơn vị trực thuộc Công an cấp tỉnh) hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công an cấp tỉnh (nếu cán bộ, chiến sĩ cung cấp thông tin cho báo chí công tác tại đơn vị trực thuộc Công an cấp tỉnh) hoặc Trưởng Công an cấp xã (nếu cán bộ, chiến sĩ công tác tại Công an cấp xã);

b) Thực hiện đúng các nguyên tắc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 3 Thông tư này và các quy định của Bộ Công an về kỷ luật phát ngôn;

c) Chỉ được cung cấp thông tin cho báo chí theo nội dung đã báo cáo và được lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không được nhân danh đơn vị và Bộ Công an.

2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân nếu làm cộng tác viên cho các cơ quan báo chí phải báo cáo và được sự đồng ý của Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương trước khi làm cộng tác viên cho các cơ quan báo chí.

3. Mọi trường hợp cung cấp thông tin cho báo chí của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đều phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng đơn vị về nội dung thông tin đã cung cấp.

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 05 năm 2026.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2019/TT-BCA ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này; kịp thời phản ánh vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư về Bộ (qua Văn phòng Bộ Công an).

2. Cục Đối ngoại có trách nhiệm phối hợp với Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an trong việc thu thập, xử lý thông tin và thực hiện các hoạt động có liên quan trong trường hợp phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an; chủ trì tham mưu lãnh đạo Bộ Công an phát ngôn, cung cấp thông tin, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài.

3. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

4. Văn phòng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Thông tư này và các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân; chủ trì theo dõi, đề xuất xử lý đối với việc sử dụng thông tin, hình ảnh có liên quan đến lực lượng Công an nhân dân trên báo chí gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của lực lượng Công an nhân dân; tập hợp các vướng mắc của Công an các đơn vị, địa phương, kịp thời nghiên cứu, hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an địa phương;
- Lưu: VT, V03, V01 (CTTĐT- NTN).



Đại tướng Lương Tam Quang